Tiết 21 **Đọc mở rộng thể loại: CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết các yếu tố thể hiện đặc điểm của truyện như đề tài, nhân vật, sự kiện, cốt truyện , tình huống, không gian, thời gian.

- Nhận biết được sự kết hợp giữa lời của người kể chuyện và lời của nhân vật trong truyện.

- Rút ra được bài học của truyện và nêu được ý nghĩa của bài học ấy.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

**2. Thiết bị**

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv đố vui  1. Một cây mà có năm cành Giáp nước thì héo, để dành thì tươi ?  2. Trắng, đen cùng ở một nhà Cùng chung người mẹ, cùng là phận con Với bên hàng xóm thân quen Cùng thức, cùng ngủ, vui buồn có nhau ?  3. Khi im thì ở ngang nhau Khi nào chuyển động trước sau nhịp nhàng. Quên mình mà chẳng khoe khoang Âm thầm đi khắp dọc ngang trăm miền. (Là gì?)  4. Một nhà, hai cửa như nhau Chẳng hề phân biệt: cùng vào cùng ra Suốt đời làn gió thoảng qua Cửa mà hết gió, chủ nhà chết theo ?  5. Cả đời luống chịu gian nan  Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần- Là cái gì 6. Bên ngoài cũng là cửa Trong dao cứa, cối xay Biết ngọt, bùi, đắng cay Nói lời hay ý đẹp Đáp án: Cái miệng  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | Gợi ý:  - Bàn tay  - Đôi mắt  - Bàn chân  - Mũi  - Tai  - Miệng |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **NV : Hướng dẫn hs đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* Gv chuyển giao nhiệm vụ  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc văn bản**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi | |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tóm tắt văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv yêu cầu Hs tóm tắt văn bản bằng đoạn văn hoặc sơ đồ*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài.  **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu đặc điểm truyện ngụ ngôn qua văn bản Chân, tay, tai, mắt, miệng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hs thảo luận nhóm 4-6 em PHT số 1*   |  |  | | --- | --- | | Các yếu tố cần xem xét | Dấu hiệu nhận biết yếu tố của truyện ngụ ngôn trong Chân, tay, tai, mắt, miệng | | Đề tài |  | | Sự kiện, tình huống |  | | Cốt truyện |  | | Nhân vật |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài.  **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Sai lầm trong cách đối xử của các nhân vật Chân, tay, tai, mắt đối với lão miệng giúp em rút ra bài học gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | **2. Tóm tắt văn bản**  Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay và bác Tai vì ghen tị với lão Miệng chỉ ăn mà không làm gì cả nên bàn nhau để mặc lão Miệng, không cho lão ăn gì nữa. Mặc lão Miệng tha hồ ngạc nhiên, sửng sốt, sau khi thông báo cho lão Miêng biết, cả bọn kéo nhau ra về.   Một ngày, hai ngày, ba ngày… cả bọn đã thấy mệt mỏi rã rời. Không ai làm nổi việc gì nữa. Đến ngày thứ bảy thì không ai còn chịu nổi. Bác Tai là người nhận ra sai lầm đầu tiên, bèn nói rõ phải trái, rủ cả bọn đến xin lỗi lão Miệng và lại cho lão ăn như xưa. Ăn xong ai nấy đều khoẻ trở lại. Chúng hiểu rằng lão Miệng tuy thế nhưng cũng có công việc của lão, một công việc rất quan trọng, liên quan đến tính mạng của cả bọn.   Từ đó lão Miệng, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay và bác Tai lại sống hoà thuận, ai làm việc nấy, không ai còn ghen tị với ai nữa.  **II/ Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc điểm truyện ngụ ngôn qua văn bản Chân, tay, tai, mắt, miệng**   |  |  | | --- | --- | | Các yếu tố cần xem xét | Dấu hiệu nhận biết yếu tố của truyện ngụ ngôn trong Chân, tay, tai, mắt, miệng | | Đề tài | Bài học về tình đoàn kết, cộng đồng. | | Sự kiện, tình huống | Cuộc tranh cãi giữa các nhân vật. | | Cốt truyện | Cốt truyện đơn giản, bắt đầu bằng việc trình bàu tình huống. | | Nhân vật | Nhân vật hài hước, các bộ phận trên cơ thể người. | | Không gian, thời gian | Tương đối |   **2. Bài học**  Sai lầm trong cách đối xử của các nhân vật chân, tay, tai, mắt đối với lão miệng giúp em rút ra bài học về sự tính cộng đồng, xã hội trong cuộc sống.  . | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  Bài học về lối sống tập thể mỗi người cần phải có trách nhiệm với mọi người, cộng sinh để cùng tồn tại, phải biết tôn trọng và cùng nhau xây dựng cuộc sống chung  **2. Nghệ thuật**  Xây dựng tình huống đặc sắc và hình tượng nhân vật ấn tượng | |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  |   **..** | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  Gv tổ chức trò chơi “Vòng quay văn học” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.  **1. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng thuộc thể loại nào?**  A. Truyện cổ tích.  B. Truyện cười.  **C. Truyện ngụ ngôn.**  D. Truyện đồng thoại.  **2. Truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng có thể chia thành mấy phần?**  A. Hai phần.  **B. Ba phần.**  C. Bốn phần.  D. Năm phần  **3. Có gì độc đáo trong cách xây dựng hệ thống nhân vật trong truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng?**  **A. Các nhân vật đều là những bộ phận cơ thể của con người được nhân hóa.**  B. Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tại cùng quyết tâm chống lại lão Miệng.  C. Các nhân vật nhận ra sai lầm của mình.  D. Các nhân vật đều quyết tâm sửa lỗi sai của mình, yêu thương, đoàn kết lại như xưa.  **4. Trước khi quyết định chống lại lão Miệng, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, sống với nhau như thế nào ?**  A. Sống thân thiện, yêu thương nhưng thỉnh thoảng vẫn có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng nhanh chóng được giải quyết.  **B. Sống thân thiện, yêu thương, đoàn kết, cùng nhau chia sẻ công việc.**  C. Thường xảy ra mâu thuẫn, tị nạnh trong công việc.  D. Bất đồng trong quan điểm, mâu thuẫn trong công việc hằng ngày.  **5. Vì sao cổ Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai lại đồng lòng chống lại lão Miệng?**  **A. Vì cho rằng lão Miệng sung sướng, chỉ ngồi hưởng thụ trong khi những người khác phải làm việc vất vả.**  B. Vì cho rằng lão Miệng nói quá nhiều, làm người khác phải đau đầu, khó chịu.  C. Vì cho rằng lão Miệng là người hay nói những điều giả dối nên khiến cho mọi người hiểu lầm nhau.  D. Vì cho rằng lão Miệng được con người tôn trọng, chăm sóc hơn, buổi sáng hay buổi tối luôn được vệ sinh sạch sẽ.  **6. Phương án nào không đúng khi nói về việc cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tại quyết định chống lại lão Miệng?**  A. Cả bọn kéo đến nhà lão Miệng.  B. Không chào hỏi.  **C. Hùng hổ xông thẳng vào nhà, quát mắng ầm ĩ.**  D. Nói thẳng vào mặt lão Miệng: Ông là kẻ lười nhác, từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa.  **7. Sau khi quyết định không chung sống với lão Miệng, các nhân vật trong truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng đã có hành động gì?**  A. Cả bọn đóng cửa nhà mình lại và chỉ nằm ngủ.  B. Cả bọn suốt ngày ca hát, nhảy múa.  C. Cả bọn cùng nhau đi du lịch.  **D. Cả bọn không làm gì nữa.**  **8. Vì sao các nhân vật trong truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng lại phải chịu hậu quả đó?**  **A. Vì chúng suy bì, tị nạnh, chia rẽ, không cùng nhau làm việc.**  B. Vì chúng bị cô chủ và cậu chủ trừng phạt.  C. Vì chúng lười biếng.  D. Vì chúng giận hờn, trách mắng nhau.  **9. Các nhân vật trong truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng đã sửa chữa hậu quả như thế nào ?**  A. Gượng dậy, đến nhà lão Miệng để xin lỗi.  **B. Gượng dậy, đến nhà lão Miệng, vực lão dậy, đi tìm thức ăn cho Miệng**  C. Gượng dậy, đến nhà lão Miệng khuyên lão dậy làm việc.  D. Gượng dậy, đến nhà lão Miệng cầu xin lão tha thứ và mong lão làm việc.  **10. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có yếu tố tưởng tượng?**  A. Cậu Chân, cậu Tay không còn chạy nhảy.  B. Miệng nhợt nhạt cả hai môi, không buồn nhếch mép cười.  C. Cậu Chân, bác Tai, cô Mắt, bác Tai rủ nhau không làm gì.  **D. Chân đi, mắt nhìn, tai nghe, miệng ăn.**  **11. Nhóm truyện nào trong các nhóm sau đây cùng thể loại?**  A. Thầy bói xem voi, Ếch ngồi đáy giếng, Sơn Tinh, Thủy Tinh.  B. Ếch ngồi đáy giếng, Hai người bạn đồng hành cùng con gấu, Cây khế.  **C. Chó sói và chiên con, Thầy bói xem voi, Ếch ngồi đáy giếng, Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.**  D. Em bé thông minh, Thạch Sanh, Éch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, Thánh Gióng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Tìm một truyện ngụ ngôn và  1. Hoàn thiện PHT   |  |  | | --- | --- | | Các yếu tố cần xem xét | Dấu hiệu nhận biết yếu tố của truyện ngụ ngôn | | Đề tài |  | | Sự kiện, tình huống |  | | Cốt truyện |  | | Nhân vật |  | | Không gian, thời gian |  |   2. Em rút ra được bài học gì qua truyện ngụ ngôn đó?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 nhóm trình bày ản phẩm  - Hs đại diện nhóm báo cáo sản phẩm. HS khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Hs tự thực hành* | |

**\*Hướng dẫn tự học**

**1. Bài vừa học**

- Học thuộc nội dung bài học

**2. Bài sắp học :** Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử